

MODULE 6: MODAL VERBS

I. Định nghĩa

- Động từ khuyết thiếu là động từ nhưng lại không chỉ hành động mà nó chỉ giúp bổ nghĩa cho động từ chính.
- Những động từ khuyết thiếu này có thể dùng chung cho tất cả các ngôi và không chia theo thì. Các động từ theo sau động từ khuyết thiếu này được giữ nguyên thể.
- Các động từ khuyết thiếu thường dùng là: can, could, may, might, shall, should, will, would, must, ought to, need, have to.

II. Cách dùng

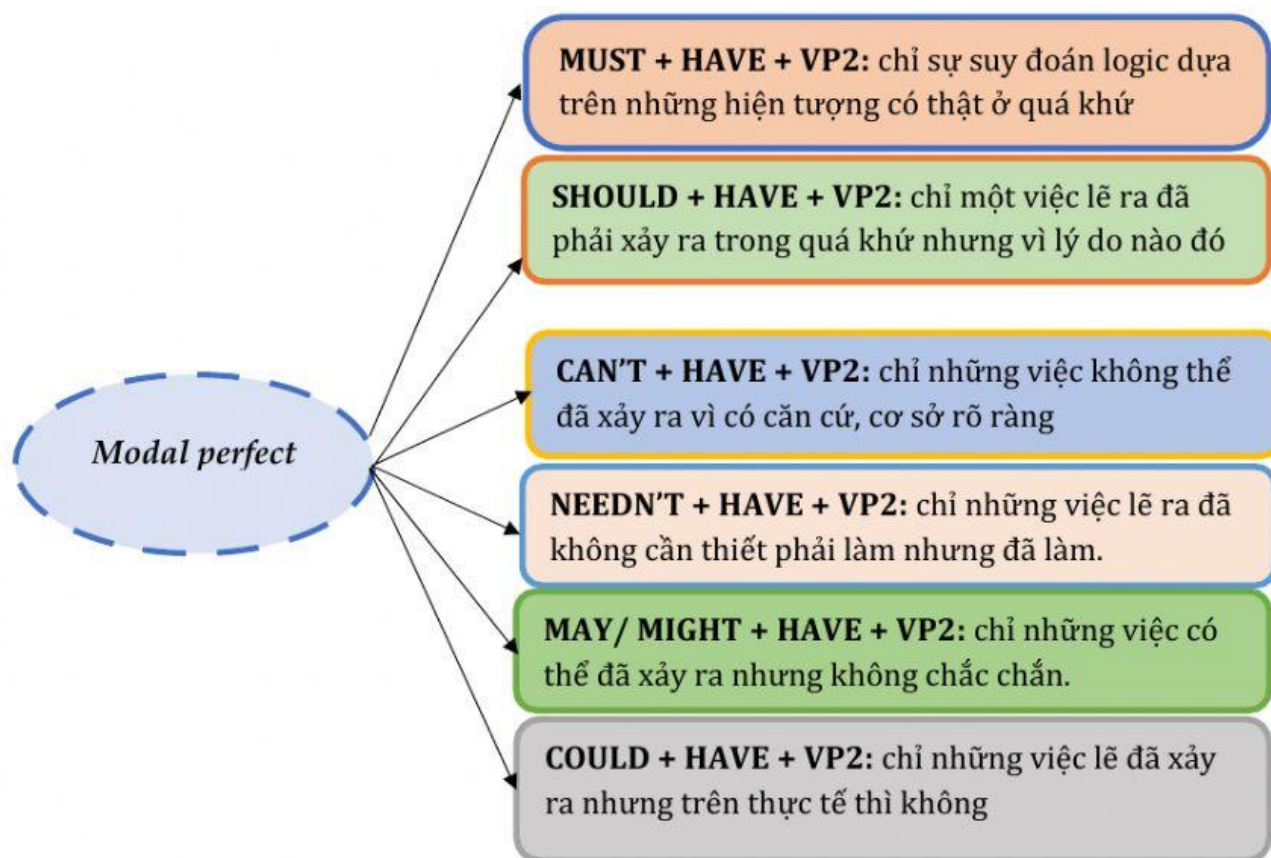
1. Modal verb + V1

Modal Verbs	Cách dùng	Ví dụ	Chú ý
Can	Diễn tả khả năng hiện tại hoặc tương lai mà một người có thể làm được gì, hoặc một sự việc có thể xảy ra.	- I can swim - Tôi có thể bơi. - It can rain - Trời có thể mưa.	Can và Could còn được dùng trong câu hỏi đề nghị/xin phép, yêu cầu. Ví dụ: - Could you please wait a moment? - Bạn có thể đợi một lát được không? - Can I sit here? - Tôi có thể ngồi đây được không?
Could	Diễn tả khả năng xảy ra trong quá khứ.	- My brother could speak English when he was five - Anh trai tôi đã có thể nói tiếng Anh khi anh ấy 5 tuổi.	
Must	Diễn đạt sự cần thiết, bắt buộc ở hiện tại hoặc tương lai. Đưa ra lời khuyên hoặc suy luận mang tính chắc chắn, yêu cầu được nhấn mạnh.	- You must get up early in the morning - Bạn phải dậy sớm vào buổi sáng. - You must be tired after work hard - Bạn chắc chắn sẽ mệt sau khi làm việc chăm chỉ. - You must be here before 8 a.m - Bạn phải có mặt ở đây trước 8 giờ.	Mustn't - chỉ sự cấm đoán Ví dụ: You mustn't smoke here - Bạn không được hút thuốc ở đây.
Have to	Diễn tả sự cần thiết phải làm gì nhưng là do khách quan (nội quy, quy định...).	I have to wear helmets when driving a motorbike. - Tôi phải đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy. (Luật quy định như vậy)	Don't have to = Don't need to / needn't (chỉ sự không cần thiết)
May	Diễn tả điều gì có thể xảy ra ở hiện tại nhưng không chắc.	It may be a bomb - Nó có thể là một quả bom.	- May và might dùng để xin phép nhưng có tính chất trang trọng hơn can/ could. Nhưng might ít được dùng trong văn nói, chủ yếu trong câu gián tiếp: - May I turn on TV? - I wonder if he might go there
Might	Diễn tả điều gì có thể xảy ra ở quá khứ. Might được dùng không phải là quá khứ của	- She might not be in his house. - Cô ấy có lẽ không ở nhà anh ta nữa. - Where is John? I don't	

Basic Grammar in use (Grammar)

	May.	know. He may/might go out with his friends. - John ở đâu rồi? - Tôi không biết. Có lẽ anh ấy ra ngoài với bạn.	alone.
Will	Diễn đạt, dự đoán sự việc xảy ra trong tương lai. Đưa ra một quyết định tại thời điểm nói.	- Tomorrow will be sunny. - Ngày mai trời sẽ nắng. - Did you buy sugar? Oh, sorry. I'll go now. - Bạn có mua đường không? - Ồ, xin lỗi. Giờ mình sẽ đi mua.	Dùng Will hay Would trong câu đề nghị, yêu cầu, lời mời. Will you have a cup of coffee? Would you like a cake?
Would	Diễn tả một giả định xảy ra hoặc dự đoán sự việc có thể xảy ra trong quá khứ.	He was so tired. He would get up late tomorrow - Anh ấy rất mệt. Ngày mai, chắc anh ấy sẽ dậy muộn.	
Shall	Dùng để xin ý kiến, lời khuyên. "Will" được sử dụng nhiều hơn	Where shall we eat tonight? - Tối nay chúng ta ăn ở đâu?	Chỉ dùng với hai ngôi "I" và "We".
Should	Chỉ sự bắt buộc hay bổn phận nhưng ở mức độ nhẹ hơn "Must". Đưa ra lời khuyên, ý kiến. Dùng để suy đoán.	- You should send this report by 8th September. - Bạn nên gửi báo cáo này trước ngày 8 tháng Chín. - You should call her. - She worked hard, she should get the best result. - Cô ấy học rất chăm, cô ấy sẽ đạt được kết quả cao nhất	
Ought to	Chỉ sự bắt buộc. Mạnh hơn "Should" nhưng chưa bằng "Must".	You ought not to eat candy at night. - Bạn không nên ăn kẹo vào buổi tối.	

2. Modal perfect (khiếm khuyết hoàn thành) : Modal + have + V3/ed



Một số cách biến đổi tương đương:

- be necessary (for O) + to-V = need / have to
- be unnecessary (for O) + to- V = don't need / don't have to
Ex: It is **unnecessary** for him to study many subjects.
He **needn't study** many subjects
He **does not have to study** many subjects.
- be possible / impossible + to-V = can/ cannot + V hoặc may/might
Ex: It is **impossible** for me to finish it now.
I **can't** finish it now
- perhaps(có lẽ) = may/might
- it's better/it's time= should
- be not permitted /be not allowed = mustn't